

KINH NGHIỆM TRONG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CỦA THÁI LAN - BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

NGUYỄN MẠNH CƯỜNG *

Ngày nhận bài: 28/4/2022

Nhận kết quả phản biện: 20/5/2022

Duyệt đăng: 22/7/2022

Tóm tắt: Đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các quốc gia có ý nghĩa hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Trong tiến trình hoàn thiện chính sách pháp luật về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, Việt Nam đã nhận được rất nhiều bài học kinh nghiệm của các quốc gia đi trước đặc biệt là Thái Lan. Bài viết tổng hợp những kinh nghiệm trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Thái Lan. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm thu hút hiệu quả FDI ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Đầu tư trực tiếp nước ngoài; kinh nghiệm thu hút FDI; Thái Lan; Việt Nam.

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, xu hướng đa phương hóa, đa dạng hóa đã thúc đẩy mạnh mẽ các mối quan hệ trao đổi, giao thương, mở rộng hợp tác quốc tế, đồng thời, thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Để thích ứng với bối cảnh đặt ra hiện nay, Việt Nam đang tiến hành bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách, văn bản pháp lý nhằm tháo gỡ những khó khăn và tinh giảm thủ tục rườm rà cho các nhà đầu tư nhằm khuyến khích thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Từ những thành công và bài học đi trước của các nước trong khu vực, trên thế giới đặc biệt những chính sách ấn tượng của Thái Lan trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài thời gian qua, sẽ là tiền đề giúp Việt Nam sớm tạo dựng môi trường đầu tư thân thiện, là điểm đến hấp dẫn của các công ty đa quốc gia, từ đó có thể phát huy được tiềm năng thế mạnh của mình nhằm hướng tới đạt được mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2021-2030.

1. Vai trò của FDI trong phát triển kinh tế đất nước

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là hình thức đầu tư dài hạn của cá nhân hay công ty

nước này vào nước khác bằng cách thiết lập cơ sở sản xuất, kinh doanh. Cá nhân hay công ty nước ngoài đó sẽ nắm quyền quản lý cơ sở sản xuất kinh doanh này[6].

Đầu tư trực tiếp nước ngoài xảy ra khi một nhà đầu tư từ một nước (nước chủ đầu tư) có được một tài sản ở một nước khác (nước thu hút đầu tư) cùng với quyền quản lý tài sản đó. Phương diện quản lý là thứ để phân biệt FDI với các công cụ tài chính khác. Trong phần lớn trường hợp, cả nhà đầu tư lẫn tài sản mà người đó quản lý ở nước ngoài là các cơ sở kinh doanh. Trong những trường hợp đó, nhà đầu tư thường hay được gọi là "công ty mẹ" và các tài sản được gọi là "công ty con" hay "chi nhánh công ty"[7]

Đầu tư trực tiếp nước ngoài có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của quốc gia đang phát triển, thể hiện ở những điểm chủ yếu sau đây: *Một là*, đầu tư trực nước ngoài có khả năng giải quyết có hiệu quả những khó khăn về vốn; *Hai là*, tiếp thu kinh nghiệm quản lý tiên tiến, chuyển giao công nghệ hiện đại; *Ba là*, tạo nhiều việc làm, hình thành đội ngũ lao động có tay nghề cao và tinh thần lao động sáng tạo, kỷ luật, kỷ cương. Tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động. *Bốn là*, góp phần giải quyết xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống người dân. *Năm là*, mở rộng giao thương quốc tế, phát triển thị trường và tham gia vào

* Đại học Văn hóa Hà Nội

chuỗi giá trị toàn cầu. Sáu là, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển và ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hiện nay, vốn FDI chiếm một tỷ trọng đáng kể trong tổng vốn đầu tư của toàn xã hội. Việc gia tăng vốn FDI được giải ngân sẽ làm mở rộng quy mô sản xuất của các ngành kinh tế, từ đó tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (Vốn FDI thực hiện đạt 20,38 tỷ USD, chiếm khoảng 1/4 tổng vốn đầu tư toàn xã hội và đóng góp 20,35% trong giá trị GDP năm 2019). Trong năm 2021, vốn đăng ký FDI đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2%, vốn thực hiện đạt 19,74 tỷ USD, giảm nhẹ 1,2% so với năm 2020. Việt Nam là nước tiếp nhận nguồn vốn FDI lớn thứ 3 trong khu vực và là một trong số nước ASEAN vẫn duy trì được tăng trưởng dòng vốn FDI ổn định qua nhiều năm[5]. Theo Sách trắng doanh nghiệp năm 2020 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố, thu nhập trung bình 1 lao động của khu vực doanh nghiệp FDI đạt khoảng 11,2 triệu đồng/tháng, cao hơn mức trung bình của nền kinh tế khoảng 1,2 lần (11,2/9,6). Đối với thu ngân sách nhà nước, tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng tăng trong những năm gần đây (tỷ lệ 10,8% năm 2010 tăng lên khoảng 13,6% năm 2019)[1]. Bên cạnh đó, FDI cũng giúp đẩy mạnh xuất khẩu, đóng góp vào thặng dư cán cân thương mại của Việt Nam, thúc đẩy tăng trưởng GDP. Giá trị xuất khẩu hàng hoá của khu vực doanh nghiệp FDI chiếm 27% vào năm 1995 và tăng gấp gần 3 lần lên tới 71,7% kim ngạch xuất khẩu cả nước vào năm 2020[5]. Điều này cho thấy, những đóng góp to lớn của khu vực FDI đối với sự phát triển kinh tế đất nước. Tuy nhiên, để thu hút ngày càng nhiều dòng vốn “chất lượng cao”, đòi hỏi những chính sách thu hút hiệu quả và phát huy lợi thế từ nguồn vốn FDI nhằm giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn nhất trong khu vực của các nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN).

2. Kinh nghiệm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Thái Lan

Đầu tư trực tiếp nước ngoài luôn được coi là một trong những nhân tố kích thích quan trọng đối với nền kinh tế Thái Lan. Chính phủ Thái Lan đã xây dựng một chính sách ưu đãi để cho dòng vốn này để phát huy được lợi thế. Từ những năm 1972 Bộ Đầu tư Thái Lan đã ban hành chính sách thu hút các chuyên gia, lao động chất lượng cao từ bên ngoài với những ưu đãi về đất, việc làm để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế theo hướng xuất khẩu. Đến năm 2005, chính sách thu hút FDI của Thái Lan có sự biến chuyển theo hướng đầu tư chọn lọc với chính sách ưu tiên nhà đầu tư trong nước, hỗ trợ phát triển các loại hình dịch vụ phi sản xuất và các loại hình dịch vụ tài chính. Thống kê cho thấy, cho đến nay FDI vào Thái Lan đầu tư nhiều nhất là lĩnh vực công nghiệp, sau đó là thương mại, bất động sản, xây dựng...

Nhằm xóa bỏ những nghi ngại về tình hình chính trị - kinh tế bất ổn trước các nhà ĐTNN và để cải thiện tính hấp dẫn của môi trường đầu tư, Thái Lan đã tăng cường tính minh bạch hóa, phát triển cơ sở hạ tầng với những dự án khổng lồ, tìm nguồn tài chính từ lĩnh vực tư, cải thiện giáo dục nhằm chuẩn bị cho thế hệ trẻ bước vào toàn cầu hóa... Dưới đây là một số kinh nghiệm trong việc điều chỉnh chính sách thu hút FDI của Thái Lan:

Thứ nhất, cải thiện môi trường pháp lý cho hoạt động đầu tư

Môi trường pháp lý có vai trò quan trọng trong việc thu hút các nhà ĐTNN. Hệ thống pháp luật đồng bộ, thủ tục đầu tư đơn giản và nhiều chính sách khuyến khích, đảm bảo quyền cho nhà đầu tư, là những bí quyết thành công nhất của các nước Châu Á trong đó có Thái Lan. Thái Lan còn ban hành luật xúc tiến thương mại, trong đó quy định rõ, cơ quan nào, ngành nào chịu trách nhiệm trong xúc tiến thương mại. Ngoài ra Thái Lan cũng thực hiện tốt công tác quy hoạch và công khai các kế hoạch phát triển đất nước từng giai đoạn, ngắn và trung hạn.

Thứ hai, xây dựng cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng hiện đại, thuận tiện cho việc buôn bán và giao lưu quốc tế luôn là yếu tố quan trọng hấp dẫn các nhà đầu tư. Cũng như các nước Châu Á khác, Thái Lan đã tập trung đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng: nhà xưởng, viễn thông, dịch vụ, hệ thống đường bộ, đường sắt, hệ thống sân bay, bến cảng, khu công nghiệp, kho bãi hiện đại, thuận lợi cho phát triển kinh tế và du lịch. Trong đó, Thái Lan cũng xây dựng thành công hệ thống viễn thông, bưu điện, mạng internet thông suốt cả nước phục vụ cho hoạt động kinh doanh quốc tế... nhằm tạo môi trường hấp dẫn và thuận lợi cho quá trình hoạt động của các nhà ĐTNN trên đất Thái.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao

Thị trường lao động của Châu Á đặc biệt hấp dẫn bởi nguồn lao động trẻ, dồi dào, lao động giá rẻ. Tuy nhiên, phát triển nguồn lao động có trình độ cao mới chính là bí quyết thu hút đầu tư nước ngoài của Thái Lan. Vì vậy, Thái Lan rất coi trọng đầu tư cho giáo dục, có tới 21% sinh viên tốt nghiệp đại học các ngành toán, máy tính.

Thứ tư, Thái Lan đặc biệt áp dụng chính sách khuyến khích ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với các chính sách đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp

Các dự án FDI trong nông nghiệp tại Thái Lan được miễn giảm đến 50% thuế nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị để thực hiện dự án mà được cơ quan quản lý đầu tư công nhận là thuộc loại thiết bị được khuyến khích đầu tư. Riêng đối với các dự án đầu tư vào các lĩnh vực đặc biệt khó khăn và có sản phẩm xuất khẩu, được miễn hoàn toàn thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 5 năm.

Đối với các dự án đầu tư và các lĩnh vực như trồng lúa, trồng trọt, làm vườn, chăn nuôi gia súc, các dự án về khai thác lâm sản, hải sản, khai thác muối... trong lãnh thổ Thái Lan thì có biện pháp hạn chế chặt chẽ, chỉ cho phép đầu tư đối với những dự án được hội đồng đầu tư cho phép, trong những dự án này cũng chỉ cho phép với hình thức liên doanh và các nhà ĐTNN

không được nắm phần sở hữu đa số. Bên cạnh đó, Thái Lan cũng hạn chế ĐTNN trong những ngành nghề nhất định mà chưa thực sự sẵn sàng hợp tác với nước ngoài như: sản xuất bột mì, đánh bắt thủy sản, khai thác lâm sản,... Với việc định hướng FDI vào khai thác đặc sản của từng vùng, thậm chí cả những vùng khó khăn nhất. Chính sách này đã làm cho nền nông nghiệp Thái Lan có được những lợi thế về chất lượng và giá cả trên thị trường nông sản thế giới, tạo được một thương hiệu tốt trên thị trường, điều mà nông sản Việt Nam vẫn đang tìm kiếm.

Thứ năm, phát triển công nghiệp nhằm thu hút FDI vào phát triển công nghiệp phụ trợ

Công nghiệp vẫn luôn là lĩnh vực truyền thống thu hút nhiều FDI. Mặc dù hiện nay có những thay đổi trong xu thế đầu tư FDI, đó là đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ đang tăng lên, nhưng tỷ trọng FDI vào lĩnh vực công nghiệp trong tổng FDI của toàn thế giới vẫn rất lớn do đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp mang giá trị kinh tế cao. Bên cạnh đó, xu thế FDI cũng đang dần chuyển sang các ngành công nghệ cao, chính sách phát triển công nghiệp vừa là mục tiêu, vừa là công cụ thu hút FDI của Thái Lan. Chính phủ đã có sự kết hợp khéo léo giữa mục tiêu công nghiệp hoá và thu hút ĐTNN. Chính sách thu hút FDI của Thái Lan rất năng động, liên tục được điều chỉnh để thích nghi với từng thời kỳ phát triển đất nước. Thái Lan luôn xác định quốc gia để thu hút đầu tư trọng điểm, từ đó, xây dựng các bộ phận chuyên trách riêng biệt cho từng nguồn xuất xứ của nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài. Chính sự chuyên môn hóa và tổ chức này đã đáp ứng nhu cầu cụ thể của các nhà ĐTNN có quốc tịch khác nhau.

Để thu hút các nhà ĐTNN, chính phủ Thái Lan đã có những chính sách nhằm giảm thiểu chi phí đầu vào như nhiên liệu, nguyên liệu, vật liệu, cước viễn thông quốc tế, giá thuê đất chi phí lưu thông hàng hoá, nới lỏng chính sách thuế thu nhập của người nước ngoài. Để phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, Thái Lan đã thành lập Ủy ban hỗ trợ về vấn đề này và cùng với các tổ chức chuyên môn lo phát triển,

xây dựng, hình thành những mối liên kết công nghiệp hỗ trợ trong nước. Hiện nay, Thái Lan có tới 19 ngành công nghiệp phụ trợ ở ba cấp: Lắp ráp, cung cấp thiết bị - phụ tùng - linh kiện và dịch vụ điển hình như trong lĩnh vực sản xuất ô tô. Mặc dù chỉ có 15 nhà máy lắp ráp, nhưng có tới 1.800 nhà cung ứng. Chính phủ Thái Lan từ chỗ quyết định về tỷ lệ nội địa hóa (năm 1996): 40% đối với xe tải nhỏ, 54% đối với xe tải khác, đã tiến đến yêu cầu động cơ diesel phải được sản xuất trong nước.

Ngoài ra, Thái Lan có chính sách buộc các nhà ĐTNN đã ổn định trong sản xuất, kinh doanh phải thay đổi chiến lược, để tuân thủ tỷ lệ nội địa hóa nói trên đã thu hút những dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất ngay tại chỗ, mà còn kéo theo các công ty, tập đoàn lớn từ chính các nước đầu tư sang mở thêm các cơ sở công nghiệp phụ trợ tại Thái Lan.

3. Kinh nghiệm cho Việt Nam

Từ kinh nghiệm thu hút FDI của Thái Lan ta có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư nước ngoài nhằm đảm bảo tính nhất quán, được quán triệt thông suốt, đầy đủ, tạo ra sự thống nhất và quyết tâm cao trong việc tổ chức thực hiện.

Thứ hai, chú trọng cải tạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng. Mạng lưới giao thông đường bộ, đường sông phát triển, đặc biệt là hạ tầng phục vụ cho các khu công nghiệp tập trung như trạm điện, nhà máy nước, trung tâm xử lý rác thải và chất thải công nghiệp phải được đầu tư một cách hoàn chỉnh.

Thứ ba, tranh thủ cơ hội, khai thác tốt các lợi thế so sánh về vị trí địa lý; chú ý xây dựng

môi trường đầu tư hấp dẫn thông qua các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư; cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”.

Thứ tư, thu hút các dự án đầu tư nước ngoài cần phù hợp với quy hoạch phát triển KT-XH của đất nước nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, kiên quyết hạn chế các dự án FDI gây ô nhiễm môi trường, sử dụng công nghệ lạc hậu...

Thứ năm, có chính sách thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, chủ động đào tạo đội ngũ lao động chất lượng cao, có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư, đặc biệt các nhà ĐTNN.

Thứ sáu, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư theo hướng trọng tâm trọng điểm. Đồng thời, có cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành các chủ trương, pháp luật nhà nước của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có các biện pháp xử lý kịp thời.

Kết luận

Trước bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước hiện nay, với những kinh nghiệm của Thái Lan trong thu hút đầu tư nước ngoài trong thời gian qua, đã gợi ý cho Việt Nam trong định hướng cơ chế, chính sách phù hợp, đảm bảo nhất quán, thông suốt, hiệu lực hiệu quả đồng thời tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng để đáp ứng với yêu cầu của các nhà ĐTNN. Ngoài ra, Việt Nam cũng cần nắm bắt và phát huy các lợi thế so sánh của mình để hướng tới tạo ra một môi trường đầu tư hấp dẫn, là điểm đến của các nhà ĐTNN trong giai đoạn 2021-2030.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Lâm Dương (2021), *Phát huy vai trò của FDI trong phát triển kinh tế đất nước*, <https://tapchitaichinh.vn>
- [2] Ngô Quang Trung, Nguyễn Thị Hồng Tâm (2018): *Đầu tư trực tiếp nước ngoài trong chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam*, Sách chuyên khảo, Nxb. Lao Động, Hà Nội.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2004), *Quyết định 153/2004/QĐ-TTg ngày 17/8/2004, Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam*.
- [4] Nguyễn Xuân Trung (2012), *Nâng cao chất lượng FDI tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5] Đỗ Thị Thu (2021), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài và vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam*, <https://mof.gov.vn>.
- [6] Wikipedia, *Đầu tư trực tiếp nước ngoài*, <https://vi.wikipedia.org/>
- [7] WTO (1996), *Trade and foreign direct investment*, <https://www.wto.org/>